

Số: 86/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 05 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149 và các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 165/2026/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đào Ngọc S, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Lai Châu.

- Chị Lò Thị H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 người yêu cầu anh Đào Ngọc S và Chị Lò Thị H thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Ngọc S và Chị Lò Thị H kết hôn với nhau vào ngày 20/3/2014 tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Cho đến năm 2023 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau và không có hạnh phúc. Anh S và chị H đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay. Trong thời gian vợ, chồng sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, tình cảm vợ, chồng không còn. Trong quá trình giải quyết việc dân sự anh S và chị H không

đưa ra biện pháp gì để cải thiện cuộc sống chung của vợ, chồng. Tòa án đã tổ chức tiến hành hòa giải để anh Đào Ngọc S và chị Lò Thị H trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành, anh S và chị H đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ, chồng không thể kéo dài. Vì vậy căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đào Ngọc S và chị Lò Thị H.

[2]. Về con chung: Anh Đào Ngọc S và chị Lò Thị H có 03 con chung là cháu Đào Tường V, sinh ngày 18/12/2014; cháu Đào Phương V1, sinh ngày 06/10/2016; cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 02/6/2020. Hiện nay các con chung của anh S, chị H đều đang sống cùng anh S. Anh S và chị H thỏa thuận, thống nhất: giao cả 03 con chung là cháu Đào Tường V, cháu Đào Phương V1 và cháu Đào Ngọc Q cho anh Đ Ngọc S là người trực tiếp, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được ai cản trở. **Xét thấy, thỏa thuận của anh Đào Ngọc S và chị Lò Thị H là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.**

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đào Ngọc S không yêu cầu chị Lò Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Đào Ngọc S và chị Lò Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Ngọc S và chị Lò Thị H thỏa thuận, thống nhất anh Đào Ngọc S là người chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật, bao gồm phần lệ phí mà chị H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, anh Đào Ngọc S và chị Lò Thị H thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 01, ngày 20/3/2014 của UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Lai Châu).

- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Đào Tường V, sinh ngày 18/12/2014; cháu Đào Phương V1, sinh ngày 06/10/2016; cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 02/6/2020 cho anh Đ Ngọc S là người trực tiếp, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đào Ngọc S không yêu cầu chị Lù Thị H cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Đào Ngọc S và chị Lù Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Ngọc S và chị Lù Thị H thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự do anh Đào Ngọc S nộp. Vậy anh Đào Ngọc S phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh Đào Ngọc S đã nộp 300.000 đồng vào ngày 31 tháng 3 năm 2026 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án; Ký hiệu: BLTU/26E, số: 0000156, ngày 31/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3- Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lai Châu;
- UBND xã Phong Thổ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang